TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

Án số: 58/2017/HSST
Ngày 28/9/2017
Trịnh Vũ D Phạm tội: Tàng trữ trái phép ma túy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Hải Yến
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Quý Hiệp
2. Ông Nguyễn Hữu Hiển

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:
Bà Trịnh Lê Nhung – cán bộ Toà án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:
Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2017 tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với bị cáo:

Trịnh Vũ D, sinh năm 1987
TQ: Thôn HĐ, xã AV, huyện QP, tỉnh TB
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do
Con ông Trịnh Minh T, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1987, có một con.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1965 (vắng mặt)
TQ: Thôn HĐ, xã AV, huyện QP, tỉnh TB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2017 D mượn xe mô tô BKS 17B1-507.45 của

bố đẻ là ông Trịnh Minh T để đi sang ĐH lấy tiền công làm thuê, ông T đồng ý. D điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đình thôn PX, xã ĐA thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua 200.000đ tiền ma túy đá và 01 chiếc nỏ thủy tinh hết 50.000đ. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng được gắn kín kích thước 1x1,5cm, bên trong túi nilon có các hạt tinh thể màu trắng và mọt nỏ thủy tinh kích thước (10x1)cm, hơi cong. D cầm gói ma túy và chiếc nỏ thủy tinh bỏ vào túi quần hậu bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực ngã ba để ra đường 39B thuộc thôn Ph X, xã ĐA thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại túi quần hậu bên phải đang mặc của D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng được gắn kín kích thước 1x1,5cm, bên trong túi nilon có các hạt tinh thể màu trắng và một nỏ thủy tinh kích thước (10x1)cm, hơi cong; 01 ống hút nhựa dài 30cm. Quản lý 01 ví giả da bên trong có 1.200.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên D, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Minh T, 01 điện thoại di động Nokia đen trắng cũ, 01 xe mô tô BKS 17B1 – 507.45.

Tại bản kết luận giám định số 290/KLGĐ-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trịnh Vũ D là ma túy, loại Methamphetamin, có trọng lượng là 1,2345gam.

Bản cáo trạng số 55/KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Trịnh Vũ D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trịnh Vũ D khai nhận bị cáo sử dụng ma túy đá từ tháng 5/2017, do một người quen cùng làm có nói với bị cáo có người bán ma túy đá ở thôn Ph X, xã ĐA. Ngày 28/6/2017 bị cáo mượn xe của bố đi sang ĐH lấy tiền công làm thuê ở xã Đ Ph sau đó đến hỏi đến thôn Ph X, xã ĐA tìm gặp người đàn ông mua 200.000đ tiền ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi mua ma túy xong bị cáo ra về đến đường 39 thì bị bắt giữ. Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1,2 điều 46; điều 45; điều 33 BLHS 1999; Nghị quyết 41/QH của Quốc hội xử phạt bị cáo Trịnh Vũ D 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Trịnh Vũ D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 28/6/2017.

- Bản kết luận giám định số 290/KLGĐ-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người làm chứng ông Đỗ Văn Th và ông Lương Thanh L

Có đủ cơ sở để kết luận Trịnh Vũ D có hành vi tàng trữ trái phép 1,2345 gam ma túy đá Methamphetamin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điều 194 BLHS.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã tàng trữ 1,2345 gam Methamphetamin. Vì vậy cần vận dụng khoản 1 Điều 194 để xét xử bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm, cao hơn so với mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ

sung năm 2017. Căn cứ vào những quy định có lợi cho người phạm tội, theo Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của D còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa. Số tiền 1.200.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Vũ D, chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

Chiếc đăng ký xe mang tên ông Trịnh Minh T, qua xác minh được biết chiếc xe đã sang tên cho Trịnh Vũ D nên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 17B1 – 507.45, đăng ký xe mang tên Trịnh Vũ D nhưng đây là xe của gia đình bị cáo, việc bị cáo lấy để đi mua ma túy gia đình không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại gia đình bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy D khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên địa chỉ tại khu vực thôn Ph X, xã ĐA, huyện ĐH không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Vũ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: áp dụng điều 76 BLTTHS; điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,2149 gam Methamphetamin thu giữ của Trịnh Vũ D còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 290/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa; 01

đăng ký xe mang tên Trịnh Minh T.

- Tuyên trả bị cáo Trịnh Vũ D 1.200.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Tuyên trả bị cáo D 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Vũ D; 01 điện thoại di động Nokia đã cũ.

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Công an Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự Đông Hưng)

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Vũ D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận**:**
- VKSND huyện
- Công an huyện
- Bị cáo, NLQ
- Lưu